TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ - ST
Ngày 16/10/2018
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ký

Bà Trần Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: - Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô *tham gia phiên toà:* Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số 36/2018/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày12 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐ - ST ngày 28/9/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1972

- **Bị đơn**: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1970

Đều trú tại: Xóm 4, thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai thì chị T trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Đinh Văn H hoàn toàn tự nguyên có đăng ký kết hôn tại UBND xã K ngày 09 tháng 11 năm 1990, nhưng do bị mất giấy chứng nhận kết hôn nên vợ chồng đã đăng ký lại ngày 06/4/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến 3 năm trở lại đây thì sảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm anh H thường xuyên chơi cờ bạc không quan tâm đến vợ con. Đến năm 2016 mâu

thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng do anh H chơi cờ bạc, vợ chồng anh H chị T đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị không muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân này nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung là cháu Đinh Thị T, sinh ngày 12/8/1991 và cháu Đinh Văn H, sinh ngày 09/12/1993. Hiện cháu T và cháu H đã trưởng thành tự lập được cuộc sống, không phải nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án huyện Y triệu tập nhưng anh Đinh Văn H không đến Tòa án làm việc. Tòa án nhân dân huyện Y đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và yêu cầu anh Đinh Văn H cung cấp chứng cứ liên quan đến tình cảm vợ chồng và đề nghị anh có quan điểm đối với yêu cầu của chị T xin ly hôn anh H tại Tòa nhân dân huyện Yên Mô nhưng anh Đinh Văn H đều không cung cấp chứng cứ và không có mặt để làm việc với Tòa án.

* Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Gái (mẹ đẻ anh H) ngày 03/8/2018 bà Gái trình bày: Chị T và anh H lấy nhau đã lâu, có đăng ký kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống anh H và chị T có nhà cửa ở riêng gần nhà bà, con cái đã trưởng thành. Cách đây gần 10 năm chị T đi làm ăn ở Đài Loan và Ma Cao còn anh H làm ăn ở hà Nội, kinh tế ổn định không khó khăn gì. Nay chị T xin ly hôn anh H, đó là quan điểm của anh chị ấy, còn bà chỉ mong anh chị ấy chung sống với nhau để nuôi dạy con.

Tại biên bản xác minh ngày 13/6/20018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô với Ủy ban nhân dân xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình về quan hệ hôn nhân của chị T và anh H, Ủy ban xã K đã cung cấp: Anh H và chị T kết hôn với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc và đã sinh con, nuôi dậy các cháu khôn lớn. Gần đây thì chị T có đi làm ăn ở Đài Loan, anh H cũng đi làm ăn thỉnh thoảng mới về nên địa phương không biết rõ mâu thuẫn gia đình. Hiện tại anh H, chị T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Khánh Dương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng thời gian; thành phần HĐXX đúng; HĐXX độc

lập, công khai; nguyên đơn chấp hành đúng qui định; bị đơn là anh Đinh Văn H không chấp hành các qui định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, cố tình giấu địa chỉ nơi cư trú gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị T ly hôn anh Đinh Văn H.

Về con chung: Cháu Thắm và cháu Hùng đã trưởng thành có công việc tự lập được nên không phải nuôi và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị T không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn là chị Đinh Thị T xin ly hôn anh Đinh Văn H, cả chị T và anh H đều có hộ khẩu thường trú tại xã Khánh Dương, huyện Yên Mô. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đinh Văn H không có mặt ở nhà nhưng tất cả những lần Tòa án triệu tập người thân của anh H là mẹ đẻ và em trai của anh đã thông báo cho anh H về Tòa án để làm việc nhưng anh H cố tình không có mặt tại Tòa án, gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ. Tòa án đã triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng anh H vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Đinh Văn H kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Dương, huyện Yên Mô. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 vợ chồng anh H chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm anh H thường xuyên chơi bời cờ bạc không quan tâm đến vợ con. Đến năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng anh H chị T ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị T

xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H. Do vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị sống ly thân đã lâu; nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn H là phù hợp với Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung là cháu Đinh Thị Thắm, sinh ngày 12/8/1991 và cháu Đinh Văn Hùng, sinh ngày 09/12/1993. Hiện các cháu đã trưởng thành, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo qui định.

[6] Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị T. Cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Đinh Văn H. Quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thị T và anh Đinh Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0002018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Đinh Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thờ hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đinh Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND huyện Y(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Y(1)
- UBND xã K (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa